TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2024/DS-ST
Ngày: 10/4/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoa Kiều;

2. Ông Châu Văn Bình;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thành Khánh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 373/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Huỳnh Công T1, sinh năm 1979;

Địa chỉ: ấp TX B, xã TB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Thụy Cẩm T2, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp BTT, xã BP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: số 79 ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Lê Phú H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp BH B, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Huỳnh Công T1, có đại diện ủy quyền là chị Lê Thụy Cẩm T2 trình bày:*

Do quen biết nên anh T1 có cho anh H vay tiền nhiều lần như sau:

- Lần 1: Ngày 23/12/2022 anh H vay số tiền 110.000.000 đồng để chăn nuôi heo, vay không lãi suất, thời hạn trả là tháng 6/2023. Anh T1 đã giao đủ tiền cho anh H nên hai bên đã lập biên nhận nợ do anh H viết và ký tên.

- Lần 2: Ngày 20/4/2023 anh H vay số tiền 40.000.000 đồng để sữa chữa nhà, vay không lãi suất, thời hạn trả là tháng 6/2023. Anh T1 đã giao đủ tiền cho anh H nên hai bên đã lập biên nhận nợ do anh H viết và ký tên.

Đến hạn thanh toán, anh T1 nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H chỉ hứa hẹn rồi trốn tránh không thực hiện. Nay anh T1 yêu cầu anh H trả số tiền vay 150.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

** Tại bản tự khai ngày 07/3/2024 bị đơn anh Lê Phú H trình bày:*

Anh không nhớ rõ thời gian, anh có vay của anh Huỳnh Công T1 số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất 10%/tháng, mục đích vay tiền để nuôi heo, thỏa thuận miệng thời hạn vay là 06 tháng. Tuy nhiên anh không trả vốn mà cứ tiếp tục trả lãi. Anh trả lãi được hơn 01 năm thì không còn khả năng trả nên tháng 12/2022 anh T1 cộng vốn 50.000.000 đồng và tiền lãi 50.000.000 đồng thành số tiền nợ 100.000.000 đồng. Do đang cần tiền nên anh có hỏi vay anh T1 thêm 10.000.000 đồng, cộng với số tiền nợ vốn và lãi 100.000.000 đồng trước đó thành số tiền 110.000.000 đồng và anh có viết biên nhận cho số tiền này. Tuy nhiên do không có sẵn tiền mặt nên anh T1 hẹn 1 tuần sau sẽ đưa số tiền 10.000.000 đồng còn anh vẫn viết biên nhận trước. Tuy nhiên anh T1 không có đưa số tiền 10.000.000 đồng như đã hứa. Đến tháng 4/2023 anh không có tiền đóng lãi nên anh có viết biên nhận cho số tiền lãi là 40.000.000 đồng. Anh T1 có hứa khi nào anh trả tiền sẽ trừ lại số tiền 10.000.000 đồng mà anh T1 chưa đưa. Chữ ký và chữ viết trong hai biên nhận ngày 23/12/2022 và ngày 20/4/2023 là do anh viết.

Anh không nhớ mình đã trả số tiền lãi là bao nhiêu cũng không có giấy tờ gì chứng minh. Nay anh T1 khởi kiện yêu cầu anh trả số tiền 150.000.000 đồng thì anh xin trả tiền vốn 50.000.000 đồng và xin không trả lãi. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

** Tại phiên tòa:* Các đương sự vẫn giữ nguyên lời trình bày của mình.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Huỳnh Công T1 khởi kiện yêu cầu anh Lê Phú H trả số tiền nợ nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn anh H cư trú tại ấp BH B, xã SB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Do quen biết nên anh T1 có cho anh H vay tiền nhiều lần như sau: Ngày 23/12/2022 anh T1 cho anh H vay số tiền 110.000.000 đồng để chăn nuôi heo, vay không lãi suất, thời hạn trả là tháng 6/2023; ngày 20/4/2023 anh T1 cho anh H vay số tiền 40.000.000 đồng để sữa chữa nhà, vay không lãi suất, thời hạn trả là tháng 6/2023. Cả hai lần vay anh T1 đã giao đủ tiền cho anh H nên hai bên đã lập biên nhận nợ do anh H viết và ký tên. Đến hạn thanh toán, anh T1 nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng anh H chỉ hứa hẹn mà không thực hiện. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp Biên nhận nhận tiền ngày 23/12/2022 với số tiền 110.000.000 đồng và Biên nhận nhận tiền ngày 20/4/2023 với số tiền 40.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh H thừa nhận có viết và ký trong Biên nhận nhận tiền ngày 23/12/2022 và Biên nhận nhận tiền ngày 20/4/2023 do nguyên đơn giao nộp. Tuy nhiên anh H cho rằng đối với Biên nhận nhận tiền ngày 23/12/2022 anh chỉ nợ số tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi là 50.000.000 đồng, còn 10.000.000 đồng là anh hỏi vay thêm, anh T1 không giao tiền mà yêu cầu anh viết biên nhận trước, anh T1 đưa tiền sau nhưng không thực hiện. Còn biên nhận nhận tiền ngày 20/4/2023 với số tiền 40.000.000 đồng là tiền lãi. Anh H không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình và không được phía nguyên đơn thừa nhận. Do đó, có đủ căn cứ xác định anh H còn nợ anh T1 số tiền vay là 150.000.000 đồng nên cần buộc anh H có nghĩa vụ trả số tiền trên cho anh T1.

[3] Bị đơn anh H trình bày mình có trả tiền lãi cho anh T1 nhưng anh không nhớ rõ số tiền cũng không có chứng cứ chứng minh. Phía nguyên đơn không đồng ý với lời trình bày của anh H nên không có căn cứ để xem xét.

[4] Về thời hạn trả nợ: Bị đơn anh H xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn và cũng không được phía nguyên đơn đồng ý cho trả dần. Do đó cần buộc anh H có nghĩa vụ trả cho anh T1 số tiền 150.000.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Công T1.

Buộc anh Lê Phú H có nghĩa vụ trả cho anh Huỳnh Công T1 số tiền nợ 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*. Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày anh T1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Lê Phú H phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Huỳnh Công T1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 3.750.000 đồng theo biên lai thu số 0026348 ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên